

Ngày 31/03/2025	41,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.5%	1.2%	15.4%

	2024	
ROE	27.6%	+/- YoY ▲ 9.2%

	Q1/25		
DT thuần	174	QoQ ▼ 17.0 ▼ 8.9%	YoY ▲ 3.00 ▲ 1.8%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	762	YoY ▲ 168 ▲ 28.2%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	47.8	QoQ ▲ 1.40 ▲ 3.0%	YoY ▲ 4.50 ▲ 10.3%
	tỷ VNĐ		

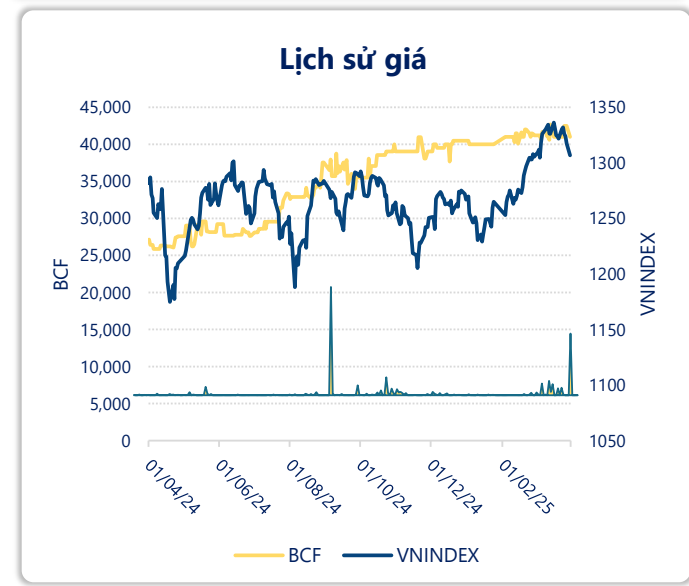
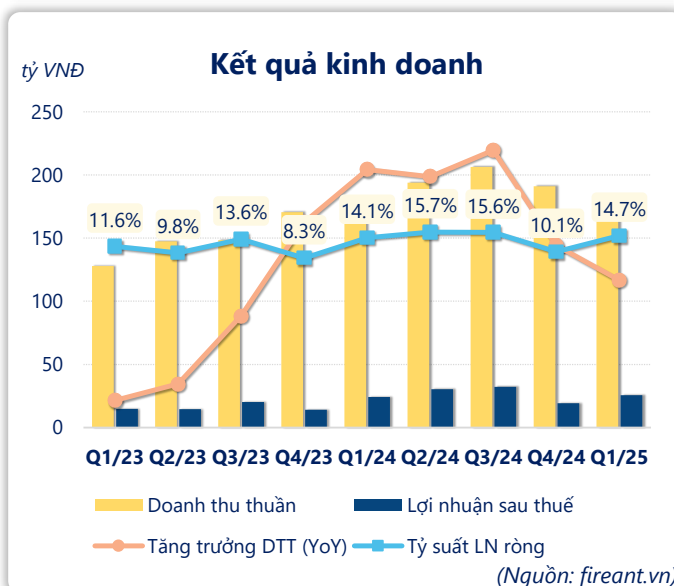
	2024	
LN gộp	200	YoY ▲ 61.0 ▲ 43.7%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	31.6	QoQ ▲ 7.80 ▲ 32.7%	YoY ▲ 1.70 ▲ 5.6%
	tỷ VNĐ		

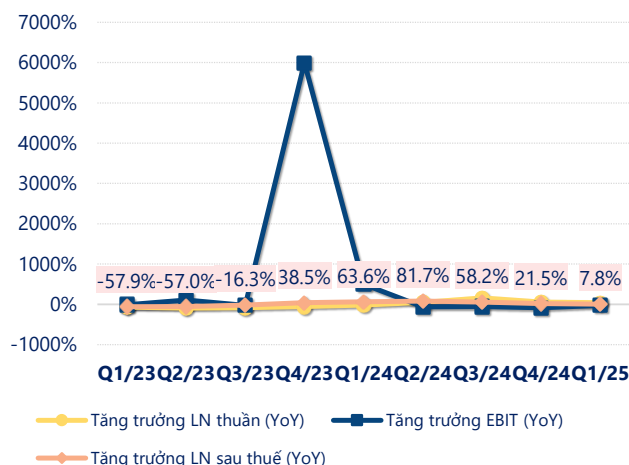
	2024	
LN thuần	126	YoY ▲ 45.9 ▲ 57.8%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	25.6	QoQ ▲ 6.20 ▲ 32.2%	YoY ▲ 1.50 ▲ 6.4%
	tỷ VNĐ		

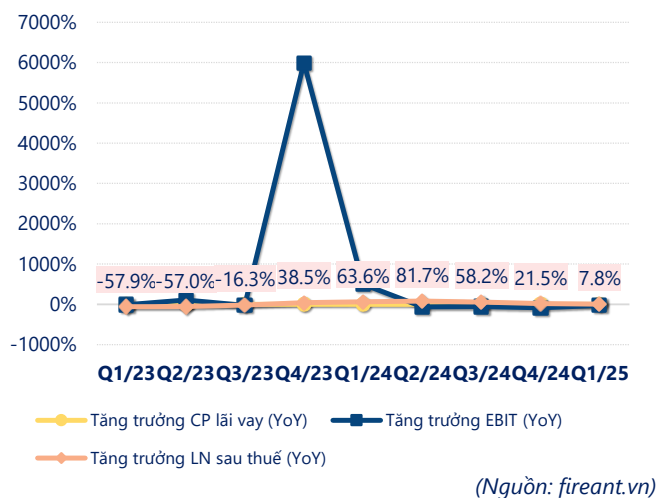
	2024	
LN sau thuế	103	YoY ▲ 39.5 ▲ 62.6%
	tỷ VNĐ	



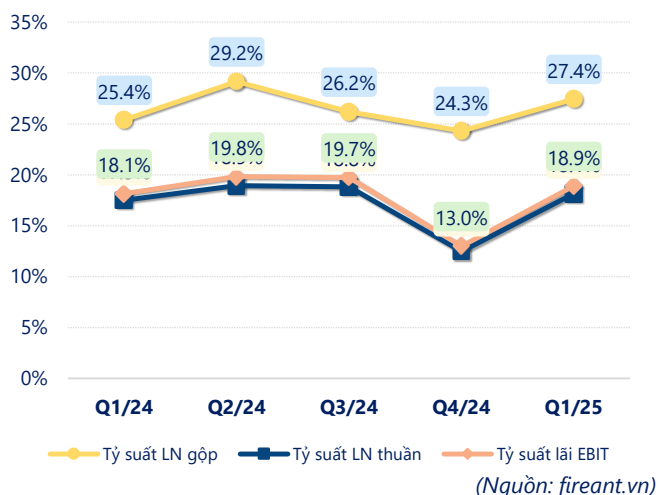
Tăng trưởng lợi nhuận



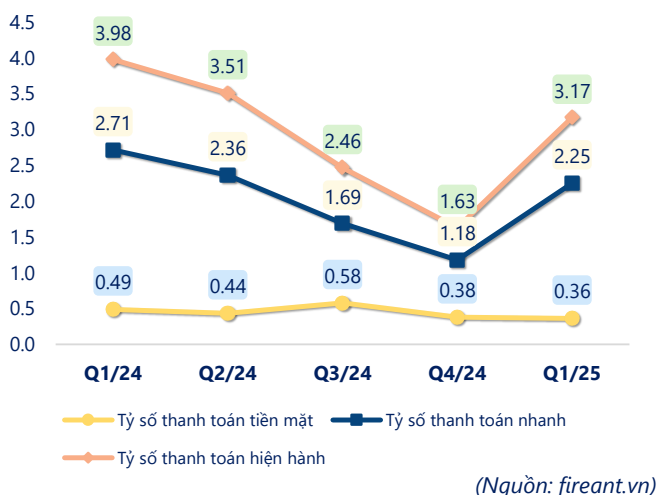
Tăng trưởng chi phí



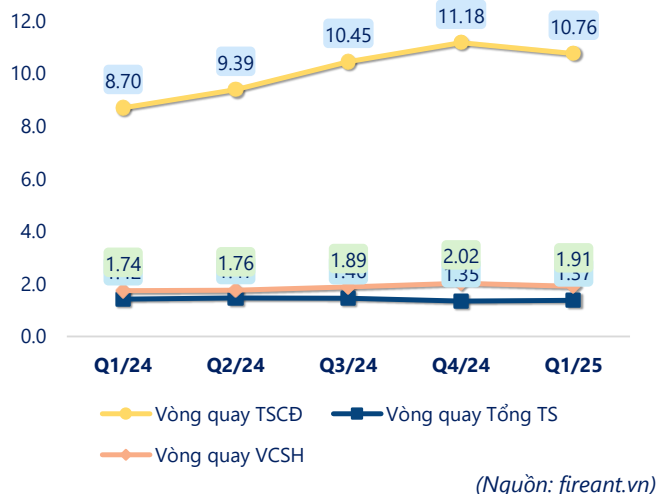
Tỷ suất lợi nhuận



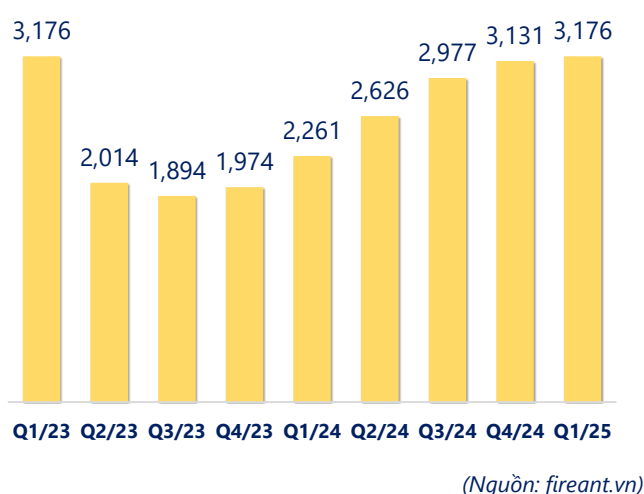
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	174	171	1.8%	762	594	28.2%
Giá vốn hàng bán	126	127	-0.6%	562	455	23.4%
Lợi nhuận gộp	47.8	43.3	10.3%	200	139	43.7%
Doanh thu HĐTC	1.28	1.86	-31.3%	12.8	13.5	-5.2%
Chi phí TC	0.86	0.85	1.3%	5.64	3.70	52.4%
Chi phí lãi vay	0.57	0.65	-11.9%	2.76	1.71	60.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	11.8	8.66	36.3%	50.6	42.4	19.2%
Chi phí QLDN	4.81	5.83	-17.6%	30.4	26.7	14.1%
LN thuần từ HĐKD	31.6	29.9	5.6%	126	80.1	57.8%
Lợi nhuận khác	0.74	0.46	61.8%	2.83	-0.05	5509%
LN trước thuế	32.3	30.3	6.7%	129	80.1	61.5%
Lợi nhuận sau thuế	25.6	24.1	6.4%	103	63.5	62.6%
LNST của CĐ cty mẹ	25.6	24.1	6.4%	103	63.5	62.6%

(Nguồn: fireant.vn)

